

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 843/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18 – 11 - 2019

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hoàng Lợi

2/ Ông Mai Văn Bé

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tú Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành – Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Duy Ngọc Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 565/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019, về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Phạm Minh T, sinh năm: 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp MT, xã TT, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Kiều Tấn T, sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TP, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản Tòa án hoà giải, nguyên đơn là chị Nguyễn Phạm Minh T đã trình bày: Chị và anh Kiều Tấn T cưới nhau vào năm 2018 có đăng ký kết hôn. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc thời gian ngắn, đến khoảng tháng 11 năm 2018 anh chị bắt đầu có mâu thuẫn và ly thân nhau cho đến nay, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp. Anh T không lo làm

ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Do đó, chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được.

Nay về tình cảm: Chị T xin ly hôn với Anh T.

Về con chung: Chị T và Anh T có 01 người con chung tên Kiều Ngọc N, sinh ngày 13/11/2018, ly hôn chị T yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Kiều Tấn T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi bản khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các điều 70, 17, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn và nội quy phiên tòa. Bị đơn chưa thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn và nội quy phiên tòa theo quy định tại các điều 70, 17, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về Hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Phạm Minh T. Cho chị Nguyễn Phạm Minh T được ly hôn với anh Kiều Tấn T. Về con chung: Hiện con chung còn nhỏ chị T đang nuôi con nên giao chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung là phù hợp, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung: Không có; Nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Anh Kiều Tấn T được Tòa án tổng đạt hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng Anh T vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Anh T.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Chị Nguyễn Phạm Minh T và anh Kiều Tấn T cưới nhau năm 2018 có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng Anh T, chị T sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 11 năm 2018 thì chị T, Anh T phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây gổ nhau. Cụ thể Anh T không quan tâm chăm sóc vợ con, không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, hiện vợ chồng anh chị cũng đã ly thân nhau. Xét thấy, tình cảm giữa

chị T và Anh T đã có mâu thuẫn trầm trọng, chị T có cho cơ hội Anh T sửa đổi nhiều lần nhưng Anh T không thực hiện, hơn nữa anh chị cũng có thời gian ly thân nhau khá lâu nhưng không về đoàn tụ được, Anh T biết chị T xin ly hôn nhưng không đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ. Do đó, nay chị T xin ly hôn với Anh T là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Phạm Minh T, cho chị Nguyễn Phạm Minh T được ly hôn với anh Kiều Tấn T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Phạm Minh T và anh Kiều Tấn T có 01 người con chung tên Kiều Ngọc N, sinh ngày 13/11/2018. Hiện chị T đang chăm sóc nuôi dưỡng, ly hôn chị T yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy hiện con còn nhỏ đang sống chung với chị T, được chị T chăm sóc chu đáo, chị T cũng đủ khả năng nuôi con về mọi mặt, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T, cho chị T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung, chị T không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn chị Nguyễn Phạm Minh T phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Khoản 1 Điều 35, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình,

- Căn cứ theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Phạm Minh T. Cho chị Nguyễn Phạm Minh T được ly hôn anh Kiều Tấn T.

2. Về con chung: Giao 01 người con chung là Kiều Ngọc N, sinh ngày 13/11/2018 cho chị Nguyễn Phạm Minh T được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh Kiều Tấn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Phạm Minh T không yêu cầu.

Anh Kiều Tấn T có quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Phạm Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí số 01118 ngày 05 – 8 - 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Tiền Giang, xem như nộp xong.

4. Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Thúy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Thúy